

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC
(Tiếng Anh: Philosophy)
MÃ HỌC PHẦN: QLTH113

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 04 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 45 Thảo luận (thực hành): 30

Tự học: 120

Loại học phần: bắt buộc (*Khối kiến thức cơ bản*)

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	nghiatt@tnus.edu.vn
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	nguyenttt@tnus.edu.vn
3	TS.GVC. Lê Thị Sự	0856356666	sult@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

+ Chuẩn 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin

+ Chuẩn 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

+ Chuẩn 3: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTH113	Triết học	A	B		A	B			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lenin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

The module helps learners grasp the basic knowledge of philosophy, history of Eastern philosophy, history of Western philosophy and the contents of Marxist-Leenin philosophy; from that there is the correct worldview and methodology in cognitive and practical activities.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội, nhân văn) - Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, Hà Nội, 2012. http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia *Giáo trình triết học Mác – Lenin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010.

[4] PGS. TS. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

[5] PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch, PGS. TS. Doãn Chính (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học phương Tây*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.
- Trọng số điểm đánh giá môn học:
 - + Điểm 1: 01 bài kiểm tra, điểm chuyên cần: trọng số 0,4
 - + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
 - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
 - + Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
 - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
 - Bài kiểm tra định kỳ: Tiêu chí chấm kèm theo đề.
 - Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<p>Modul 1. Khái luận về Triết học</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triết học và đối tượng của triết học. 2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học <p>II. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử. 2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông 3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây 4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến <p>III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống XH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triết học Mác – Lênin 	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1

	<p>2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>IV. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng VN</p>		
2	<p>Modul 2. BẢN THỂ LUẬN</p> <p>I. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm bản thể luận 2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó 3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó <p>II. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin 2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất 3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức 4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn <p>III. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan 2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn 3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay 	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 1
3	<p>Modul 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật <p>III. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật 2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam 	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 2
4	<p>Modul 4. NHẬN THỨC LUẬN</p> <p>I. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>II. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	<p>1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p>III. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>IV. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>		
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
6	<p>Modul 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p>III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	<p>Modul 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</p> <p>I. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p>II. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị</p> <p>III. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 2

	<p>2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn</p>		
8	<p>Modul 7. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>I. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội</p> <p>II. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội</p> <p>III. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thảo luận	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
10	<p>Modul 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>I. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <p>1. Triết học phương Đông</p> <p>2. Triết học phương Tây trước Mác</p> <p>3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</p> <p>II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người</p> <p>1. Khái niệm con người</p> <p>2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</p> <p>3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>III. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh</p> <p>IV. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Quan niệm triết học về nhân tố con người</p> <p>2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4

			Chuẩn 5 Chuẩn 6
--	--	--	--------------------

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: NGOẠI NGỮ
(Tiếng anh: Foreign Language)
MÃ HỌC PHẦN: QLNN115

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ tiết giảng của học phần:

- Kỹ năng Nghe : 15 tiết
- Kỹ năng Nói : 15 tiết
- Kỹ năng Đọc : 10 tiết
- Kỹ năng Viết : 10 tiết

Tự học, tự nghiên cứu: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khởi kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin chung về các giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	E-mail	Ghi chú
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.v n	

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

+ Chuẩn 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ)

+ Chuẩn 2: Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Trang bị cho người học kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

+ Chuẩn 3: kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh

+ Chuẩn 4: Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

3.3. Về thái độ

- MT 3: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

+ Chuẩn 5: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet

+ Chuẩn 6: Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN115	Tiếng Anh						A		

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần Tiếng Anh B1 nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với người học nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính

- [1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU
- [2]. Bộ tài liệu Nói - TNU
- [3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU
- [4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

6.2. Tài liệu tham khảo

- [5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981
- [6]. Raymond Murphy, English grammar in use, NXBGTVT 2005(5) Handouts (compiled by teachers)

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận, thảo luận trong nhóm để hoàn thành các bài tập giáo viên giao.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.
- Mang đầy đủ sách giáo trình, sách bài tập, vở bài tập, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên và thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:
 - + Kiểm tra giữa học phần: 20%
 - + Chuyên cần: 20%
 - + Điểm thi kết thúc học phần: 60%
- + Hình thức thi: 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Phương pháp nghe Hội thoại ngắn	[1]	Chuẩn 1
2	Phương pháp nghe Hội thoại dài	[1]	Chuẩn 2
3	Phương pháp nghe độc thoại	[1]	Chuẩn 1
4	Full listening test	[1]	Chuẩn 2
5	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
7	Thực hành kỹ năng trình bày về chủ đề	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
	Full test	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 5
8	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
9	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
10 11	Thực hành viết thư, email.	[3]	Chuẩn 4 Chuẩn 6

	Thực hành viết essay	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6
12	Full Test	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 5 Chuẩn 6
13	Thực hành viết thư, email.	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
14	Thực hành viết essay	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
15	Ôn tập	[1]; [2];[3];[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: KHOA HỌC QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI
(Tiếng Anh: Management science modern)
MÃ HỌC PHẦN: QLDC113

1. Thông tin chung về học phần:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận, thực hành: 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangnc@tnus.edu.vn
3	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức nâng cao về khoa học quản lý và đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung khái niệm và bản chất của quản lý, môi trường của quản lý, những nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại, khái lược phân kỳ các học thuyết quản lý, chức năng, quy trình, thông tin trong quản lý

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức khoa học quản lý nâng cao thực tiễn tổ chức.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý theo lăng kính lý luận.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thông tin trong quản lý vào thực tiễn công việc.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDC213	Khoa học quản lý nâng cao	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức các vấn đề: quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, khái quát chung lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

The subject helps students become aware of issues: management, management science, management environment, management principles, management methods, generalizing the history of ideas and management theories, Management's capabilities such as planning, organization, leadership, inspection, risk management and crisis.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?

[2]. José Ramón San Cristóbal Mateo (2015), “*Management Science, Operations Research and Project Management*”, Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Peter Dahlin and Peter Ekman (2012), “*Management and Information Technology*”. Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Nhập môn khoa học quản lý 1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý 1.2. Môi trường quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Khoa học quản lý và mối quan hệ với các khoa học khác	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại 2.1. Nguyên tắc quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
4	2.2. Phương pháp quản lý hiện đại	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
5	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 4,5,6
6	Modul 3. Khái lược lịch sử và các học thuyết quản lý 3.1. Tổng quan, phân kỳ các giai đoạn của học thuyết quản lý 3.2. Sơ lược lịch sử tư tưởng quản lý Trung cổ 3.3. Các học thuyết quản lý thời trung cổ đến nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	Modul 4. Chức năng cơ bản của quy trình quản lý 3.1. Tổng quan chức năng của quản lý 3.2. Lập kế hoạch 3.3. Tổ chức 3.4. Lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,4,5,6

	3.5. Kiểm tra		
8	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
9	Modul 5. Hệ thống thông tin trong quản lý 5.1. Khái niệm hệ thống thông tin trong quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Những trở ngại về thông tin trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6. Khái quát chung các học thuyết quản lý đương đại 6.1. Bối cảnh ra đời các học thuyết quản lý hiện đại 6.2. Một số học thuyết quản lý hiện đại tiêu biểu 6.3. Một số khảo hướng mới trong khoa học quản lý hiện đại	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
13	Modul 7. Quản lý rủi ro và khủng hoảng 7.1. Quản lý rủi ro	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	7.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC QUẢN LÝ

(Tiếng Anh: Research Methods in Management Science)

MÃ HỌC PHẦN: QLPP113

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức

- MT 1: Nắm được các kiến thức về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Hiểu được cách sử dụng lập luận; cách chuẩn bị một đề xuất nghiên cứu; các kỹ thuật liên quan đến việc viết một bài nghiên cứu.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn và nắm được quy trình tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng phát hiện phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn

+ Chuẩn 4: Tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLPP113	Phương pháp nghiên cứu trong KHQL		B	A					

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học nhằm giới thiệu cho người học một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

The course aims to introduce students to some basic research methods in management science research. In addition, the course will also equip students with the skills necessary to be able to conduct a research project (scientific essays, scientific research topics, graduation thesis ...).

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2014.

(http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

[2]. Dr. Bartjan W. Pennink “*The Essence of Research Methodology, A Concise Guide for Master and PhD Students in Management Science*”. Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Hiền (2014), *Phương pháp Nghiên cứu Khoa học*, Bài giảng điện tử.

[4]. Phạm Việt Vương: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 1997.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	Modul 1: Nhập môn phương pháp cứu trong khoa học quản lý 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.3. Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.4. Bản chất và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2. Trình tự logic của một NC trong khoa học quản lý 2.1 Phát hiện vấn đề nghiên cứu 2.2 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xác định luận chứng (lập phương án thu thập thông tin)		Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.4 Xây dựng cơ sở lý luận (luận cứ lý thuyết)	[1], [2],[3]	Chuẩn 1

	2.5 Xây dựng cơ sở thực tiễn (luận cứ thực tiễn) 2.6 Phân tích kết quả xử lý thông tin 2.7 Tổng hợp kết quả nghiên cứu/ kết luận / khuyến nghị		Chuẩn 2
4	Modul 3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý 3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.2 Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.3 Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.4. Các phương pháp xử lý và phân tích kết quả nghiên cứu	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
6	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
8	Modul 4. Qui trình tiến hành đề tài nghiên cứu trong khoa học quản lý 4.1. Xác định đề tài NCKH 4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	4.3. Lập kế hoạch nghiên cứu 4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 4.3.2 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu 4.3.3 Giai đoạn viết công trình 4.3.4 Giai đoạn bảo vệ	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	4.4 Thu thập và xử lý thông tin 4.4.1 Các loại thông tin 4.4.2 Nội dung thu thập thông tin 4.4.3 Xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
11	4.5 Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 4.5.1 Ngôn ngữ của báo cáo 4.5.2 Bố cục của báo cáo 4.5.3 Cách đánh số chương, mục	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	4.5.4 Cách trích dẫn khoa học 4.5.5 Cách đánh số các bảng và biểu đồ 4.5.7 Cách viết tóm tắt báo cáo	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6

13	4.5.8.3 Bài báo khoa học	[1], [2],[3]	Chuẩn 5
	4.5.8.4 Khóa luận tốt nghiệp		Chuẩn 6
	4.5.8.5 Luận văn thạc sĩ và tiến sĩ		
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
15	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO
(Tiếng Anh: Leadership skills)
MÃ HỌC PHẦN: QLKN212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Quang Dục	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com
2	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn

3. Chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLKN212	Kỹ năng lãnh đạo							A	A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

The subject provides to graduate students the basic issues of leadership skills such as leadership science, distinguishing between leadership and manager, the role of leadership, leadership in the system politic; Beside that, the subject also equips leaders's skills including: orientation skills, mission- vision -strategies and goals building skills, goal-communicating skills, communication motivational skills, managerial and operational skills of a leader.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. John C. Maxwell (2017), *Kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. John C. Maxwell (2018), *Phát triển kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội

[3]. Martil Lanik, Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả*. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Khái niệm về khoa học lãnh đạo 1.1. Khái niệm lãnh đạo 1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học lãnh đạo	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Những phẩm chất, năng lực của nhà lãnh đạo 2.1. Phẩm chất của nhà lãnh đạo 2.2. Năng lực của nhà lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
5	Modul 3. Vai trò của lãnh đạo trong quản lý 3.1. Vai trò định hướng 3.2. Vai trò lập kế hoạch chiến lược 3.4. Vai trò kiểm soát quyền lực	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	Modul 4. Lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay 4.1. Vai trò của chủ thể lãnh đạo trong hệ thống chính trị 4.2. Phân biệt chức năng lãnh đạo của Đảng với chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	năng quản lý của Nhà nước 4.3. Các công cụ lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị		
8	Modul 5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công		
9	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6. Một số kỹ năng lãnh đạo cơ bản 6.1. Kỹ năng định hướng, 6.2. Kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	6.3. Kỹ năng truyền đạt mục tiêu 6.4. Kỹ năng truyền cảm hứng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	6.5. Kỹ năng động viên, 6.6. Kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

(Tiếng Anh: (Management during the period of Industry 4.0 revolution and globalization)

MÃ HỌC PHẦN: QLCM212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Bùi Ngọc Tuấn	0912239370	bntuan@ictu.edu.vn
3	TS. Phạm Văn Tứ	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức về toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 2: Đánh giá ảnh hưởng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần 4 đến Việt Nam

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thành thạo các kỹ năng đàm phán, chủ động hội nhập, ngoại ngữ, tin học.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 6: Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thức thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCM212	Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa		B						A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Toàn cầu hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam.

The subject provides learners with basic knowledge about: Globalization, globalization and international integration in Vietnam, the 4th industrial revolution, management during the 4th industrial revolution, effects and impacts of the 4th industrial revolution on the socio-economic life of Vietnam.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Trần Thị Vân Hoa(2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Xuân Dũng(2019), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Saifedean Ammos (2018) – Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Toàn cầu hóa 1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa 1.2. Những đặc điểm của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.4. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các công ty, doanh nghiệp xuyên và đa quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Modul 2. Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế ở Việt Nam 2.1. Nhận thức về toàn cầu hóa ở Việt Nam 2.2. Các thách thức và cơ hội của toàn cầu hóa ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	2.3. Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	Modul 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 3.1. Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp 3.2. Khái niệm và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.3. Xu thế và diễn biến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới hiện nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Modul 4. Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 4.1. Quản lý nhân sự trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	4.2. Quản lý nhà nước trong thời kỳ CMCN 4.0 4.3. Quản lý kinh doanh trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul5. Những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam 5.1. Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Những ảnh hưởng tích cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong ứng phó với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: ỨNG DỤNG ICT TRONG QUẢN LÝ
(Tiếng Anh: Information technology application in management)
MÃ HỌC PHẦN: UDICT213

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khởi kiến thức cơ sở)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Dương Việt An	0374692385	andtv@tnus.edu.vn
3	TS. Trần Xuân Quý	0912855359	quytx@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet và các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

+ Chuẩn 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin. Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 4: Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
UDICT213	Ứng dụng ICT trong khoa học quản lý		B					A	

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được kết cấu thành 6 chương, cung cấp người học hiểu được về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

The course is structured into 6 chapters, providing students with an understanding of information systems; basic components of an information system; database design; building and developing information systems; Application of information technology to support managers' decision-making.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Thị Thanh Hồng – Phạm Minh Tuấn “*Hệ thống thông tin quản lý*”, NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2007.

(http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. *Management and Information Technology*, Routledge Studies in Innovation, Organizations and Technology. Tài liệu lưu hành nội bộ của Trường Đại học Khoa học.

[3. Nguyễn Văn Ba “Phân tích Thiết kế Hệ thống Thông tin” NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Giới thiệu về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý 1.1. Thời đại thông tin 1.2. Các loại thông tin trong quản lý 1.3. Hệ thống thông tin quản lý 1.4. Vai trò và tác động của HTTT trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2: Các thành phần chính của hệ thống thông tin quản lý 2.1. Các thiết bị phần cứng 2.2. Phần mềm và hệ thống phần mềm 2.3. Quản lý cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng và truyền thông 2.5. Nguồn nhân lực	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
4	Modul 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.1. Tập và cơ sở dữ liệu 3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu 3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.4. Kỹ thuật thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
	Modul 4: Quản lý nguồn dữ liệu 4.1. Giới thiệu chung 4.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4

6	4.3. Tổ chức cơ sở dữ liệu 4.4. Quản lý cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
7	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
8	Modul 5: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản trị 5.1. Quy trình phát triển hệ thống 5.1.1. Điều tra, phân tích 5.1.2. Thiết kế HTTT 5.1.3. Quy trình phát triển hệ thống	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	5.2. Các phương pháp xây dựng HTTT 5.3. Vận hành và bảo trì hệ thống 5.4. Quản lý xây dựng và phát triển HTTT 5.5. Thách thức trong xây dựng & phát triển HTTT	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý 6.1. Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho công việc của nhà quản lý 6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
12	6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
13	6.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kế hoạch tài chính	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
14	6.5. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ ra quyết định theo nhóm	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
15	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ HÀNH VI TRONG TỔ CHỨC
(Tiếng Anh: *Behavior management in organization*)
MÃ HỌC PHẦN: QLHV212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhvien@tnu.edu.vn
2	TS. Phạm Đăng Tú	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn
3	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	thaott@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Có kiến thức cơ bản về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động QL phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về hành vi trong tổ chức ở các cấp độ cá nhân, nhóm vào tổ chức.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, lựa chọn phong cách quản lý, lãnh đạo phù hợp.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

+ Chuẩn 3: Phân tích được nhu cầu, động cơ, động lực thúc đẩy nhân viên

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử phù hợp để động viên nhân viên trong tổ chức.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong tổ chức.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLHV212	Quản lý hành vi trong tổ chức			B					A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học về những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học hành vi trong tổ chức; nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi; tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi; quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống; một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống.

The subject provides learners with general knowledge about the subjects, tasks and research methods of organizational behavioral sciences; needs, motivating behaviors; approach according to capacity, attitude and situation in behavior management; manage and lead behavior by situation; Some applications of management and behavioral leadership.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Lam(1996), *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

[2]. Pavl Hersey, Ken Blanchard(2001), *Quản trị hành vi tổ chức*, NXB Thống kê, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Hữu Lam, *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục, 1996.

[4]. Phạm Minh Hạc(2000), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu quản lý hành vi trong tổ chức 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Các phương pháp nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi 2.1. Nhu cầu 2.2. Động cơ	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.3. Chức năng và vai trò của nhu cầu, động cơ đối với hành vi	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 3. Tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi: 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Các trường phái nghiên cứu về tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Tiếp cận theo năng lực 3.4. Tiếp cận theo thái độ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.5. Tiếp cận theo tình huống	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3,4,5,6

10	Modul 4. Quản lý và lãnh đạo theo tình huống: 4.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống của Paul Hersey và Kenneth H. Blanchard	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	4.2. Quyền lực và tác động của nó trong quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống 4.3. Phát triển nguồn nhân lực thông qua quản lý lãnh đạo hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 5. Một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống 5.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi của các cá nhân trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm 5.1.1. Mô hình về tính năng tổ chức của nhóm 5.1.2. Mô hình Achieve	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Quản lý lãnh đạo hành vi “trong một phút” 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Một số tình huống cụ thể	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.3. Các cách cơ bản để nâng cao hiệu quả quản lý hành vi 5.3.1. ABC (Activators, Behavior, Consequences) quản lý 5.3.2. Hệ thống PRICE 5.4. Các quyết định hợp lý trong quản lý hành vi 5.4.1. Khái niệm 5.4.2. Quyết định và quyền hạn của nhà quản lý 5.4.3. Các phong cách quyết định của QL 5.4.4. Các thể loại cam kết trong QĐ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: CHÍNH SÁCH CÔNG
(Tiếng Anh: Public policy)
MÃ HỌC PHẦN: QLCS212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
3	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

- + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản của chính sách công
- + Chuẩn 2: Đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

- + Chuẩn 3: Phân tích được chính sách công.
- + Chuẩn 4: Đánh giá, phản biện được chính sách công.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCS212	Chính sách công	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của chính sách công, khoa học chính sách công, lịch sử nghiên cứu chính sách công, phân biệt chính sách công và chính sách tư; các vấn đề xây dựng, hoạch định, ban hành chính sách công, quy trình chính sách công, tổ chức thực hiện chính sách công, phân tích và đánh giá chính sách công.

The subject communicates to graduate students the basics of public policy, public policy science, the history of public policy research, distinguishing public policy and private policy; issues of developing, planning, promulgating public policies, public policy processes, implementation public policy, analyzing and evaluating public policies.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Quý Thọ, Nguyễn Xuân Nhật – Học viện Chính sách và Phát triển (2015), *Chính sách công*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Chính sách công, những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

[3]. Dương Xuân Ngọc và đtg (2008), *Khoa học chính sách công*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:
- + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
- + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
 - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
 - + Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
 - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
 - Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
 - Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Nhập môn Chính sách công 1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công 1.2. Vai trò, tầm quan trọng của chính sách công đối với quản lý 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính sách công	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2. Chủ thể, đối tượng, mục tiêu và môi trường chính sách công 2.1. Chủ thể chính sách công 2.2. Đối tượng chính sách công	[1], [2],[3],	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.3. Mục tiêu chính sách công 2.4. Môi Trường chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Modul 3. Quy trình chính sách công 3.1. Quy trình chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.2. Xây dựng, hoạch định chính sách công 3.3. Thẩm định(trước) chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	3.4. Tổ chức thực hiện chính sách công 3.5. Đánh giá chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
8	Modul 4. Xây dựng và hoạch định chính sách công 4.1. Căn cứ xây dựng và hoạch định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	4.2. Nội dung chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	Modul5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
13	Modul6. Phân tích, thẩm định, đánh giá và phản biện chính sách công 6.1. Phân tích chính sách công 6.2. Thẩm định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	6.3. Đánh giá chính sách công 6.4. Phản biện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: SO SÁNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tiếng Anh: (Compare the political system)

MÃ HỌC PHẦN : QLSS212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần:
Các học phần tiên quyết: Không
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn
2	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	yendt@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

- + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ, các vùng lãnh thổ.
- + Chuẩn 2: Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị.

- + Chuẩn 3: Phân tích được các mô hình chính trị, tính ưu nhược điểm của nó.
- + Chuẩn 4: Vận dụng kiến thức chính trị học vào hoạt động thực tiễn của bản thân và nhu cầu phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLSS212	Chính trị học so sánh	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

The module provides students with the contents of the political system in the world and Vietnam through historical periods. In particular, the module focuses to assess the advantages and disadvantages of political systems; drawing experience to renovate and improve the quality of operation of the government system at all levels.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chính trị học so sánh*, NXB Chính trị Quốc gia.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Kim (2018), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thu Phương (2018), *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc – Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/ tham khảo	CDR của HP
1	Modul 1: Nhập môn Chính trị học so sánh 1. Khái niệm, lịch sử và nội dung nghiên cứu Chính trị học so sánh trên thế giới. 2. Một số cách tiếp cận Chính trị học so sánh 3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	[1], [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2: Chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ 1. Khái quát về chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ 2. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông 3. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế	[1], [2], [3].	Chuẩn 1,2,3
3	Modul 3: Chế độ chính trị phong kiến 1. Khái quát về chế độ chính trị phong kiến 2. Nhà nước phong kiến phương Đông 3. Nhà nước phong kiến phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế		Chuẩn 1,2,3
4	Thảo luận		Chuẩn 4,5,6
5	Modul 4: Chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa 1. Khái quát về chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những điều chỉnh của chính trị tư bản hiện đại 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị tư bản chủ nghĩa	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Modul 5: Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 1. Khái quát về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những vấn đề chính trị nổi bật của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị xã hội chủ nghĩa 4. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn

			4,5,6
8	Modul 6: Chính trị các khu vực châu Á 1. Chính trị khu vực Đông Bắc Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2. Chính trị khu vực Đông Nam Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1,2
10	3. Chính trị khu vực Nam Á 4. Chính trị khu vực Trung Á 5. Chính trị khu vực Tây Á 6. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Modul 7: Chính trị các khu vực châu Âu 1. Chính trị khu vực Tây Âu 2. Chính trị khu vực Đông Âu 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 8: Chính trị các khu vực châu Phi 1. Chính trị khu vực Bắc Phi 2. Chính trị khu vực Nam Phi 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	Modul 9: Chính trị các khu vực châu Mỹ 1. Chính trị khu vực Bắc Mỹ 2. Chính trị khu vực Mỹ Latinh 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	Modul 10: Chính trị châu Đại Dương 1. Chính trị châu Đại Dương 2. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÂN LỰC TRONG CƠ QUAN VĂN HOÁ – GIÁO DỤC

(Tiếng Anh: Human resource management in culture – education agency)

MÃ HỌC PHẦN: QLNL313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangcn@tnus.edu.vn
3	TS. Đoàn Quang Huy	0902200678	nguyendinhuyen@tnu.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực; Nắm được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

+ Chuẩn 1: Hiểu được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

3.2. Mục tiêu về kỹ năng

- MT 2: Phát triển các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động, trong việc áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Chuẩn 3: Vận dụng được các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động.

+ Chuẩn 4: Áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN213	Quản lý nguồn nhân lực		B			A			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn Quản lý nguồn nhân lực trang bị cho người học những kiến thức cơ bản: Tổng quan về quản lý nguồn nhân lực; quy trình và chức năng của quản lý nguồn nhân lực, quyền lợi của người lao động: tiền lương, thưởng, các dịch vụ và phúc lợi xã hội; quan hệ lao động gồm: thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp lao động và các hình thức động viên, kỷ luật đối với người lao động.

Human Resource Management course equips learners with basic knowledge: Overview of human resource management; processes and functions of human resource management, workers' rights: wages, bonuses, social services and benefits; Labor relations include collective labor agreements, labor contracts, settlement of labor disputes and other forms of encouragement and discipline for employees

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] Trần Kim Dung, *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Thống kê, 2006

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Carolina Machado; Paulo Davim Editors, “*Human Resource Management and Technological Challenges*”, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

[3] Bộ luật Lao động của nước CHXHCN Việt Nam (sửa đổi bổ sung năm 2012)

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Khái quát chung về quản lý nguồn nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 1
2	Modul 2: Phân tích công việc	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
3	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
4	Modul 3: Kế hoạch hóa nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 4: Tuyển mộ, tuyển chọn, tuyển dụng nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 2
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
8	Modul 5: Hội nhập, đào tạo và phát triển nhân lực (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 2
9	Modul 6: Đánh giá kết quả thực hiện công việc	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
11	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4
13	Modul 8: Quan hệ lao động	[1], [2]	Chuẩn 4
14	Modul 8: Quan hệ lao động (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4

			Chuẩn 5
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC QUẢN LÝ
TRONG TỔ CHỨC VĂN HOÁ – GIÁO DỤC

(Tiếng Anh: Culture and Ethics of management in culture – education organization)

MÃ HỌC PHẦN: QLVH212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Quang Đức	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nhận thức được các vấn đề: khái niệm văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, so sánh sự giống và khác nhau giữa chúng, đồng thời nắm được biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý. Mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo với phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa quản lý, văn hóa lãnh đạo.

+ Chuẩn 2: Đánh giá vai trò tầm quan trọng của văn hóa và đạo đức trong quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa, có đạo đức khi tiến hành công tác quản lý lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các tình huống văn hóa/phi văn hóa trong quản lý

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa và lựa chọn mang tính đạo đức trong khi thi hành nhiệm vụ.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi văn hóa và đạo đức quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình phù hợp với quy tắc văn hóa và chuẩn mực đạo đức

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVH212	Văn hóa lãnh đạo và quản lý		B						A

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học bao gồm các nội dung: văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý với văn hóa quản lý.

The course covers leadership culture, management culture, the relationship between leadership culture and management culture, expression, function of management culture, the relationship between leadership style. ethics and management ethics with a management culture.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. PGS. TS Phạm Ngọc Thanh (2011), *Đổi mới văn hóa lãnh đạo, quản lý: Lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.

[2]. Lê Quang Dục, Bùi Trọng Tài(2019), *Tập bài giảng Văn hóa và đạo đức quản lý*, Lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thị Phi Hoài (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

[4]. Trường Đại học kinh tế quốc dân(2011),*Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*. NXB Kinh tế Quốc dân.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	CDR của HP
1	Modul 1. Văn hóa lãnh đạo và quản lý 1.1. Khái niệm, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý 1.2. Khái niệm văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. So sánh văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Biểu hiện của văn hóa lãnh đạo và quản lý trong tổ chức 2.1. Biểu hiện vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.2. Biểu hiện phi vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 3. Các chức năng của văn hóa quản lý 3.1. Chức năng định hướng 3.2. Chức năng kiểm soát	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Chức năng điều chỉnh 3.4. Chức năng động viên	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3,4,5,6
9	Modul 4. Phong cách lãnh đạo với vấn đề văn hóa lãnh đạo 3.1. Phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Phân loại phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	3.3. Vấn đề phong cách lãnh đạo dựa trên quyền lực với văn hóa quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 5. Đạo đức quản lý 5.1. Khái niệm đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Mối quan hệ giữa đạo đức quản lý và văn hóa quản	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1

3	lý		Chuẩn 2
4	1 5.3. Biểu hiện của đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1 Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HOÁ
(Tiếng Anh: Management of culture heritage)
MÃ HỌC PHẦN: QLDS313

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Chu Thành Huy	0945374116	huyct@tnus.edu.vn
2	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968273	ngadh@tnus.edu.vn
3	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	yendt@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý văn hóa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu..

+ Chuẩn 1:Hiểu về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa; Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về văn hóa.

+ Chuẩn 2: Đánh giá nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước về văn hóa; Tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về văn hóa

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các vấn đề quản lý văn hóa và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về văn hóa trong thực tiễn công tác

+ Chuẩn 3: Đánh giá đúng đắn các vấn đề quản lý văn hóa và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa.

+ Chuẩn 4: Vận dụng tổthoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về văn hóa trong thực tiễn công tác

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về văn hóa. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý văn hóa, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý văn hóa; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý văn hóa.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVX313	Quản lý nhà nước về văn hóa và di sản		B		A				

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến một số nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa và tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về văn hóa trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

The module provides students with theoretical and practical issues of state management of culture in Vietnam. In particular, the module focuses on some major contents of the State management on culture and organizes the implementation of State management on culture in the process of innovation and international integration today.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Hành chính quốc gia, *Quản lý nhà nước về văn hóa - giáo dục - y tế*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn thông tin, HN.

[3]. Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) (2014), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Những vấn đề lý luận quản lý Nhà nước về văn hóa 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Yêu cầu quản lý Nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam 1.4. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.5. Nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về văn hóa 1.6.1. Hiện trạng, nhu cầu phát triển bền vững văn hóa 1.6.2. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về quản lý văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1.6.3. Tính pháp quyền trong quản lý nhà nước về văn hóa 1.6.4. Sự tham gia các bên trong QLNN về văn hóa		
6	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 4,5,6
7	Modul 2. Tổ chức bộ máy và một số nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa 2.1. Chủ thể quản lý Nhà nước về văn hóa 2.2. Chủ thể bị quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	2.3. Nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa 2.3.1. Xây dựng thể chế	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.3.2. Thực hiện các chính sách về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.3.3. Đầu tư tài chính cho văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1

			Chuẩn 2
11	2.3.4. Kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận		Chuẩn 4,5,6
13	Modul 3. Tổ chức thực hiện QLNN về văn hóa 3.1. Cấp phép trong quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.2. Xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC
(Tiếng Anh: Quality management in education)
MÃ HỌC PHẦN: QLCL313

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Phí Đình Khương	0915459453	khuongpd@tnus.edu.vn
3	TS. Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhvien@tnu.edu.vn
4	TS. Nguyễn Tất Thắng		

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu như: Bản chất và những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục; quá trình quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

+ Chuẩn 1: Hiểu về bản chất và những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục

+ Chuẩn 2: Đánh giá quá trình quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề quản lý giáo dục và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về giáo dục; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về giáo dục trong thực tiễn công tác.

+ Chuẩn 3: Phân tích, đánh giá các vấn đề quản lý giáo dục và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về giáo dục.

+ Chuẩn 4: Vận dụng trong hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về giáo dục trong thực tiễn công tác.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về giáo dục. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý giáo dục, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý giáo dục; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý giáo dục, góp phần nâng cao vị thế giáo dục quốc gia.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLGD313	Quản lý giáo dục		B		A				

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về giáo dục; phân cấp quản lý giáo dục; chiến lược và chính sách trong quản lý giáo dục trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

The module provides students with theoretical and practical issues on educational management in Vietnam. In particular, the module focuses on the basic contents of state management of education; decentralization in education management; strategies and policies in education management in the process of innovation and international integration today.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Bùi Minh Hiền (Chủ biên, 2006), *Quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Kiểm (2009), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3]. Phan Văn Kha (2002), *Quản lý nhà nước về giáo dục*, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Khái quát về khoa học quản lý giáo dục 1.1. Định nghĩa quản lý giáo dục. 1.2. Bản chất quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục		Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
4	Modul 2. Quá trình quản lý giáo dục 2.1. Đối tượng, chủ thể quản lý giáo dục 2.2. Các chức năng của quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	2.3. Mục tiêu quản lý giáo dục 2.4. Nguyên tắc quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	2.5. Nội dung quản lý giáo dục 2.6. Phương pháp và công cụ quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	2.7. Quản lý các nguồn lực giáo dục		
8	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
9	Modul 3. Quản lý nhà nước về giáo dục 3.1. Quản lý nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,5,6
11	3.3. Phân cấp quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

12	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
13	3.4. Chiến lược và chính sách giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.4. Chiến lược và chính sách giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC
MÃ SỐ: QLCD313

(Tiếng Anh: *Digital transformation in educational management*)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Ứng dụng ICT trong quản lý*
Học phần song hành: *Quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục*
Bộ môn phụ trách: Khoa học quản lý
Giảng viên giảng dạy:
- PGS.TS. Trịnh Thanh Hải (Trường ĐHKH – ĐHTN)
- TS. Phí Đình Khương (Trường ĐHKH – ĐHTN)
- TS. Nguyễn Đình Yên (Đại học Thái Nguyên)

2. Mục tiêu môn học

Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục, trong đó nhấn mạnh khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của môn học (Phải bám vào CDR chung và Ma trận CDR)

3.1. Về kiến thức

Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục, trong đó nhấn mạnh các khía cạnh: Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

3.2. Về kỹ năng

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục để việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý cụ thể của cơ quan, đơn vị trong thực tiễn.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng vận dụng khả năng chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục và làm việc độc lập, sáng tạo trong công việc, và vận dụng chuyển đổi số trong xử lý tình huống quản lý.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần khái quát về khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

This module provides an overview of the concept of digital transformation; The context and necessity of digital transformation; Contents of the national digital transformation project; Developing digital workforce; Social digital transformation; Developing digital infrastructure for culture and education

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Bộ thông tin và truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*. Hà Nội, 2020
 [2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Đề án chuyển đổi số quốc gia* (Dự thảo), 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số 1. Bối cảnh quốc tế 2. Hiện trạng Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 2	3. Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 3	Thảo luận, kiểm tra: Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 4	Modul 2. Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia 1 Tầm nhìn đến năm 2030 2. Các giai đoạn chuyển đổi số Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 5	3. Mục tiêu đến năm 2025 3.1. Mục tiêu chung đến năm 2025 3.2. Mục tiêu chuyển đổi số nền kinh tế 3.3. Mục tiêu chuyển đổi số xã hội 3.4. Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan nhà nước 3.6. Mục tiêu phát triển hạ tầng số	[1], [2],[3]	
Tuần 6	Thảo luận, kiểm tra: Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan văn hóa – giáo dục	[1], [2],[3]	
Tuần 7	Modul 3. Phát triển lực lượng lao động số 1. Cập nhật chương trình đào tạo, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất đào tạo kiến thức, kỹ năng số từ trẻ tuổi 2. Đào tạo nâng cao, đào tạo lại	[1], [2],[3]	
Tuần 8	3. Triển khai việc học tập suốt đời 4. Hạn chế chảy máu chất xám, thu hút nhân tài.	[1], [2],[3]	
Tuần 9	Thảo luận – kiểm tra 2: Kinh tế tuần hoàn	[1], [2],[3]	
Tuần 10	Modul 4. Chuyển đổi số xã hội 1. Giảm khoảng cách số 2. Mang đến cơ hội học tập nhờ công nghệ số 3. Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhờ công nghệ số.	[1], [2],[3]	
Tuần 11	4. Quản lý, cảnh báo môi trường nhờ công nghệ số 5. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội.	[1], [2],[3]	
Tuần 12	Thảo luận – thực hành: Cơ hội học tập nhờ công nghệ số.	[1], [2],[3]	
Tuần 13	Modul 5. Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục 1. Phát triển hạ tầng băng rộng quốc gia	[1], [2],[3]	

	2. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây 3. Phát triển hạ tầng iot		
Tuần 14	4. Phát triển tài nguyên dữ liệu quốc gia 5. Phát triển hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử tin cậy 6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin	[1], [2],[3]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC, MÃ SỐ: QLĐL313
(Tiếng Anh: *Measurement and evaluation education*)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết:
Học phần song hành: *Quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục*
Bộ môn phụ trách: Khoa học quản lý
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Phạm Văn Hùng (Đại học Thái Nguyên)
- PGS.TS. Nguyễn Văn Chiều (Đại học Quốc gia Hà Nội)
- TS. Bùi Ngọc Tuấn (Trường ĐHCNTT&TT)

2. Mục tiêu môn học

Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những vấn đề chuyên sâu về đo lường trong giáo dục; Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học; Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng; Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định giáo dục; Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức

Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về đo lường và kiểm định chất lượng trong giáo dục

3.2. Về kỹ năng

Thực hiện được việc phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn lực của tổ chức, các khía cạnh khác nhau trong thực tiễn quản lý trong lĩnh vực đo lường và kiểm định chất lượng trong giáo dục.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sẵn sàng phối hợp, dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể nhằm đạt được mục tiêu đo lường và kiểm định chất lượng trong giáo dục của tổ chức.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần khái quát về đo lường trong giáo dục; Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học; Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng; Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định giáo dục; Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

This module provides an overview of measurement in education; Measurement forms in teaching activities; Strategic vision, management and quality assurance; Training programs and research, development and innovation in educational accreditation; Educational environment and resources to ensure educational accreditation.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. GS. TSKH Lâm Quang Thiệp, *Đo lường trong giáo dục – lý thuyết và ứng dụng*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2020

[2]. Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Dương Thiệu Tống. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập* (phương pháp thực hành). Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2005

[4]. Allen, M. J.; Yen, W. M. *Introduction to Measurement Theory*. Monterey, California: Brooks/Cole Publishing Company, 1979.

7. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Đo lường trong giáo dục 1. Khái niệm đo lường trong giáo dục 2. Mục tiêu của đo lường trong giáo dục	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 2	3. Những nội dung cơ bản của đo lường trong giáo dục 4. Những hình thức đo lường chủ yếu	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 3	Thảo luận, kiểm tra: Những hình thức đo lường chủ yếu	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 4	Modul 2. Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học 1. Các kiểu câu hỏi trắc nghiệm khách quan 2. So sánh các phương pháp trắc nghiệm khách quan và tự luận 2.1. Các đặc điểm của phương pháp tl: 2.2. Các đặc điểm của phương pháp tnkq 3. Sự kết hợp trắc nghiệm khách quan với tự luận trong đánh giá	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 5	4. Sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá các mức độ nhận thức khác nhau 5. Cách chế tác câu hỏi trắc nghiệm khách quan 6. Quy trình xây dựng một ngân hàng câu hỏi hoặc một đề trắc nghiệm tiêu chuẩn hóa 7. Mục tiêu giảng dạy, ma trận kiến thức và đề kiểm tra 8. Quy trình thiết kế một đề kiểm tra tiêu chuẩn hóa và một nhch	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 6	Thảo luận, kiểm tra: Quy trình xây dựng một ngân hàng câu hỏi hoặc một đề trắc nghiệm tiêu chuẩn hóa.	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 7	Modul 3. Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng 1. Tầm nhìn chiến lược 2. Quản lý chất lượng giáo dục	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 8	3. Đảm bảo chất lượng	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 9	Thảo luận – kiểm tra 2: Vai trò của tầm nhìn chiến lược trong kiểm định chất lượng.	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 10	Modul 4 Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định	[1], [2],[3], [4]	

	1. Chương trình đào tạo 1.1. Phát triển chương trình 1.2. Nội dung chương trình và tổ chức thực hiện		
Tuần 11	2. Nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.1. Chính sách về nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.2. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.3. Hoạt động đối ngoại 2.4. Hợp tác vùng, địa phương 2.5. Hợp tác quốc tế	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 12	Thảo luận – thực hành: Phát triển chương trình theo hướng hiện đại	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 13	Modul 5. Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định 1. Môi trường sư phạm 2. Cơ sở vật chất, tài nguyên dạy và học 3. Nguồn tài chính	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 14	4. Nguồn nhân lực 5. Hỗ trợ dạy học 6. Hỗ trợ, bồi dưỡng giảng viên	[1], [2],[3], [4]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3], [4]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Đề đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA; MÃ SỐ: QLTC313
(Tiếng Anh: Management of cultural institutions)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục*
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Khoa học quản lý – Trường ĐHKH - ĐHTN
- TS. Chu Thành Huy (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)
- TS. Đỗ Hằng Nga (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)
- TS. Dương Thị Huyền (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

3. Chuẩn đầu ra môn học của môn học

3.1. Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng hoạch định, tổ chức và điều hành nội dung quản lý các thể chế văn hóa trong thực tiễn công tác. Đánh giá đúng đắn các vấn đề quản lý các thiết chế văn hóa.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần đề cập đến các nội dung như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The module deals with the following contents: Concept, characteristics, functions, tasks, organizational structure and personnel, facilities, equipment, operational and organizational skills, management of this institution.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Lê Hồng Lý, Dương Văn Sáu, Đặng Hoài Thu, *Giáo trình quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn thông tin, HN.

[3]. Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) (2014), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Những vấn đề lý luận quản lý các thiết chế văn hóa 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa	[1], [2], [3]	
Tuần 2	1.3. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý đối với các thiết chế văn hóa xã hội	[1], [2], [3]	
Tuần 3	Thảo luận module 1	[1], [2], [3]	
Tuần 4	Modul 2: Tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.2. Nhiệm vụ và chức năng của tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức	[1], [2], [3]	
Tuần 5	Thảo luận module 2	[1], [2], [3]	
Tuần 6	Modul 3: Tổ chức Bảo tàng 3.1. Khái niệm và đặc điểm của bảo tàng 3.2. Nhiệm vụ và chức năng của bảo tàng 3.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của bảo tàng 3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của bảo tàng	[1], [2], [3]	
Tuần 7	Thảo luận module 3	[1], [2], [3]	
Tuần 8	Modul 4: Tổ chức thư viện 4.1. Khái niệm và đặc điểm của thư viện 4.2. Nhiệm vụ và chức năng của thư viện 4.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của thư viện 4.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của thư viện	[1], [2], [3]	
Tuần 9	Thảo luận module 4	[1], [2], [3]	
Tuần 10	Modul 5: Tổ chức khu vui chơi giải trí 5.1. Khái niệm và đặc điểm của thư viện 5.2. Nhiệm vụ và chức năng của thư viện 5.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của thư viện 5.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của thư viện	[1], [2], [3]	
Tuần 11	Thảo luận module 5	[1], [2], [3]	
Tuần 12	Modul 6. Tổ chức thực hiện QLNN đối với các thiết chế văn hóa 6.1. Cấp phép trong quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa 6.2. Quy trình quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa	[1], [2], [3]	
Tuần 13	6.3. Các phương pháp trong quản lý các thiết chế văn hóa 6.4. Công tác quản lý hoạt động chuyên môn các thiết chế văn hóa	[1], [2], [3]	
Tuần 14	6.5. Công tác quản lý nguồn nhân lực trong các thiết chế văn hóa 6.6. Xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về di sản	[1], [2], [3]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3]	

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG; MÃ SỐ: QLVH313
(Tiếng Anh: Cultural management and sustainable development)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục*
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Khoa học quản lý – Trường ĐHKH - ĐHTN
- PGS.TS. Ngô Văn Giới (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)
- TS. Chu Thành Huy (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)
- TS. Đoàn Thị Yến (Trường Đại học Khoa học – ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trên lĩnh vực văn hóa; Củng cố lập trường cách mạng, nâng cao năng lực tư duy khoa học đồng thời góp phần hoàn thiện phương pháp quản lý trên lĩnh vực công tác văn hóa.

3. Chuẩn đầu ra môn học của môn học

3.1. Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được những kiến thức chuyên sâu về văn hóa; Quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa; vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững; Mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với con người; văn hóa với các lĩnh vực chính trị, kinh tế; văn hóa trong thực thi công vụ; Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong giao lưu, hội nhập quốc tế; Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng vận dụng thực hiện có hiệu quả quan điểm Đảng CSVN và chủ trương, chính sách về văn hóa của Đảng, Nhà nước vào công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở địa phương, cơ quan hiện nay. Có khả năng tư vấn, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách văn hóa ở địa phương, đơn vị trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm. Củng cố thế giới quan khoa học về văn hóa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế hiện nay.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần được kết cấu thành 6 chương: i) Khái quát về văn hóa và phát triển bền vững. ii) Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. iii) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế. iv) Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay.v) Văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay. vi) Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The module is structured into 6 chapters: i) Overview of culture and development. ii) Developing Vietnamese culture and people in the doi moi period. iii) Preserving and

promoting traditional cultural values of the nation in the process of international exchange and integration. iv) Cultural industry development in Vietnam today.v) Civil service culture in Vietnam today. vi) Improve the leadership capacity of the Party and the State in the field of culture.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Khoa Văn hóa và phát triển (2011), *Một số chuyên đề về văn hóa và phát triển*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

[2]. Viện Văn hoá và Phát triển (2004), *Văn hoá và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Khoa Văn hóa và phát triển, Ths Giang Thị Huyền (chủ biên) (2011), *Một số chuyên đề văn hóa và phát triển (Tập bài giảng)*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Lý luận chung về văn hóa 1.1. Khái niệm văn hóa 1.2. Bản chất, cấu trúc và chức năng văn hóa	[1], [2], [3]	
Tuần 2	1.3. Quy luật vận động, phát triển văn hóa Thảo luận module 1	[1], [2], [3]	
Tuần 3	Module 2: Lý luận chung về phát triển và phát triển bền vững 2.1. Quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin về sự phát triển 2.2. Các lý thuyết về phát triển phương Tây thế kỷ XX 2.3. Quan niệm mới về sự phát triển của UNESCO	[1], [2], [3]	
Tuần 4	2.4. Văn hóa và sự phát triển bền vững của đất nước Thảo luận module 2	[1], [2], [3]	
Tuần 5	Module 3: Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới 3.1. Quan niệm về phát triển văn hóa 3.2. Quan niệm về phát triển con người	[1], [2], [3]	
Tuần 6	3.3. Những yêu cầu đặt ra đối với phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay 3.4. Mục tiêu, quan điểm về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.	[1], [2], [3]	
Tuần 7	3.5. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới Thảo luận module 3	[1], [2], [3]	
Tuần 8	Module 4: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay 4.1. Các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam 4.2. Cơ sở hình thành và phát triển nền văn hóa Việt Nam truyền thống	[1], [2], [3]	
Tuần 9	4.3. Các giá trị cơ bản của văn hóa Việt Nam truyền thống	[1], [2], [3]	

	4.4. Các yếu tố tác động đến sự biến đổi của hệ giá trị văn hóa dân tộc		
Tuần 10	4.5. Những vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thời kỳ giao lưu, hội nhập quốc tế Thảo luận module 4	[1], [2], [3]	
Tuần 11	Module 5: Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay 5.1. Cơ sở lý luận về xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 5.2. Vai trò của công nghiệp văn hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	[1], [2], [3]	
Tuần 12	5.3. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Thảo luận module 5	[1], [2], [3]	
Tuần 13	Module 6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. 6.1. Tính tất yếu khách quan nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam 6.2. Năng lực lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa 6.3. Quản lý nhà nước về văn hoá	[1], [2], [3]	
Tuần 14	6.4. Năng lực quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá 6.5. Quan điểm chỉ đạo về nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa 6.6. Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa	[1], [2], [3]	
Tuần 15	Thảo luận module 6, ôn tập	[1], [2], [3]	

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Đề đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn

Trưởng Khoa



TS. Trần Thị Hồng



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG; MÃ SỐ: QLLH313
(Tiếng Anh: *Communication crises managing and handling*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng*

Bộ môn phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

Giảng viên giảng dạy:

- TS. Nguyễn Công Hoàng (Học viện KHXH)
- TS. Đoàn Quang Huy (Trường ĐHK&QTKD)
- TS. Phạm Văn Hùng (ĐHTN).

2. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong nhà trường và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Trang bị cho người học khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong trường học.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong trường học một cách có hiệu quả.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong nhà trường và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The subject equips learners with basic knowledge about the role of crisis management in school and in life; understand and analyze the nature and classification of crises in schools such as crises coming from the school, from teachers, from students, from families, from

society; understand and analyze the role of the media in crisis management in schools; List and analyze the steps in the crisis management and resolution process.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Mai Ngọc Anh, *Giáo trình Quản lý nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019.

[2]. Bích Nga – Tấn Phước – Phạm Ngọc Sáu (Biên dịch) (2005), *Quản lý khủng hoảng – Cẩm nang kinh doanh Harvard Business Essential*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Mạc Tú Anh – Hoàng Dương (dịch) (2014), *100 ý tưởng PR tuyệt hay*, Nxb Trẻ, TP.HCM

[4]. Đỗ Ngọc Bích (2017), “Xử lý khủng hoảng thương hiệu của doanh nghiệp tại Việt Nam”, *Trang Thông tin Kinh tế và dự báo*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-7597-xu-ly-khung-hoang-thuong-hieu-cua-doanh-nghiep-tai-viet-nam.html>.

[5]. Học viện Hành chính quốc gia, *Quản lý nhà nước về văn hóa - giáo dục - y tế*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[6]. Hùng Tâm – Mạnh Kim – Nguyễn Văn Phước (dịch) (2010), *Sự thật về 100 thất bại thương hiệu lớn nhất của mọi thời đại*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, TP.HCM

7. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1: Tổng quan về khủng hoảng và khủng hoảng truyền thông trong trường học	[1], [2]	
Tuần 2	Modul 2: Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm ẩn trong trường học	[1], [2], [5]	
Tuần 3	Thảo luận	[1], [2], [4], [6]	
Tuần 4	Modul 3: Phòng tránh những nguy cơ khủng hoảng trong trường học	[1], [2], [4], [6]	
Tuần 5	Modul 4: Nhận diện khủng hoảng xảy ra trong trường học	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 6	Thảo luận	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 7	Modul 5: Lập kế hoạch truyền thông khi khủng hoảng xảy ra	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 8	Bài tập thực hành	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
Tuần 9	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 10	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 11	Bài tập thực hành	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
Tuần 12	Modul 7: Khôi phục khủng hoảng	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 13	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong trường học	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 14	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong trường học	[1], [2], [3], [4], [5]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Đề đánh giá kết quả học tập của người học.
Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG, MÃ SỐ: QLTV313
(Tiếng Anh: *School Counsulation*)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: Công tác xã hội – Trường ĐHKH - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Tạ Thị Thảo (Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên)
- TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan (Trường ĐHKH - ĐHTN)
- TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Trường ĐHYD)

2. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về tham vấn và tham vấn học đường, gồm: Những vấn đề chung về tham vấn và tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường, những rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. Rèn luyện cho học viên những kỹ năng cơ bản trong quản trị các vấn đề học đường, hình thành ở học viên thái độ tôn trọng thân chủ trong tham vấn và tính trách nhiệm của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức

Phân tích được bản chất của tham vấn và tham vấn học đường, các nguyên nhân, dấu hiệu lâm sàng và phương pháp chẩn đoán, can thiệp các rối nhiễu tâm lý ở lứa tuổi học sinh. Đánh giá được các học thuyết tâm lý ứng dụng trong tham vấn học đường.

3.2. Về kỹ năng

Người học ứng dụng được các nguyên tắc và phương pháp vào hoạt động tham vấn học đường, quản trị các vấn đề trong học đường; thiết kế các chương trình phòng ngừa và hỗ trợ tham vấn các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò một tham vấn viên và người quản lý trong môi trường giáo dục.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về Tham vấn và Tham vấn học đường, gồm: Những vấn đề chung về tham vấn và tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường, những rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The course content provides learners with basic and in-depth knowledge about School Counseling and Counseling, including: General issues of school counseling and counseling; psychotherapies in school counseling, common psychological disturbances in students; coordinate educational forces in school counseling.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội

[2]. Bùi Thị Xuân Mai, Nguyễn Thị Thái Lan (2008), *Giáo trình Tham vấn*, NXB Lao động xã hội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Tư, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Mai Hương (2019), *Tham vấn trường học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4]. Ths. Tiêu Thị Minh Hương (2013), *Giáo trình tham vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần*, NXB Lao động xã hội.

[5]. Tăng Bình, Ái Phương (2019), *Cẩm nang công tác tham vấn học đường*, NXB Hồng Đức.

[6]. Trần Đình Tuấn (2014), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQG Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của học viên

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Những vấn đề chung về Tham vấn học đường 1.1. Khái niệm về tham vấn học đường 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của tham vấn học đường 1.3. Nội dung và hình thức tham vấn học đường	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 2	1.4. Lịch sử hình thành và phát triển tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam 1.5. Hiện trạng hoạt động tham vấn học đường ở Việt Nam hiện nay	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 3	Modul 2. Lý thuyết nền tảng trong tham vấn học đường và mô hình tham vấn học đường 2.1. Lý thuyết nền tảng trong tham vấn học đường 2.2. Mô hình tham vấn học đường	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 4	Thảo luận, kiểm tra		
Tuần 5	Modul 3. Các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường 3.1. Trường phái phân tâm học 3.2. Trường phái nhận thức – hành vi 3.3. Trường phái nhân văn hiện sinh	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 6	Modul 4. Một số rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi học sinh 4.1. Những vấn đề hành vi bên ngoài 4.1.1. Tăng động giảm chú ý (ADHD) 4.1.2. Rối loạn về kỹ năng học tập 4.1.3. Rối loạn cư xử	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 7	4.2. Những vấn đề nội tâm 4.2.1. Trầm cảm 4.2.2. Lo âu	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 8	4.3. Quy trình tham vấn học đường	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 9	Modul 5. Tổ chức và thực hiện phòng tham vấn học đường 5.1. Chức năng và nhiệm vụ của phòng tham vấn học đường	[1], [2], [3], [5], [6]	

	5.2. Các quy định đối với phòng tham vấn học đường 5.3. Tổ chức hoạt động tham vấn học đường		
Tuần 10	Modul 6. Kỹ năng tham vấn học đường 6.1. Khái niệm 6.2. Nhóm kỹ năng tham vấn học đường cơ bản	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 11	6.3. Nhóm kỹ năng chuyên biệt trong tham vấn học đường	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 12	Modul 7. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường 7.1. Phối hợp với gia đình 7.2. Phối hợp với nhà trường	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 13	7.3. Phối hợp với các tổ chức xã hội 7.4. Xây dựng chiến lược dự phòng hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh	[1], [2], [3], [5], [6]	
Tuần 14	Thảo luận	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
Tuần 15	Ôn tập và thi hết môn học		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Đề đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TƯ DUY KHOA HỌC TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC; MÃ SỐ: QLTD313
(Tiếng Anh: *Scientific thinking in educational management*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Khoa học quản lý hiện đại*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: Đại học Thái Nguyên
Giảng viên giảng dạy:
- GS. TS. Phạm Hồng Quang (Đại học Thái Nguyên)
- PGS.TS. Ngô Văn Giới (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh (Trường ĐHKHXH&NV)

2. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những hiểu biết khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Đặc biệt sẽ đi sâu nghiên cứu quá trình quản lý giáo dục, đổi mới tư duy quản lý trong giáo dục nhằm đáp ứng với những thách thức trong quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số. Trang bị cho người học khả năng phân tích, xác định được chiến lược, xây dựng được kế hoạch chiến lược nhằm đổi mới quản lý giáo dục, tạo tiền đề hình thành tư duy khoa học nhằm phát triển tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Người học xác định được hệ thống nguyên tắc quản lý giáo dục, các phương pháp quản lý giáo dục, công cụ quản lý giáo dục, thông tin quản lý giáo dục và các chức năng quản lý giáo dục. qua đó hình thành tư duy khoa học, biết tổ chức lao động quản lý khoa học, huy động nguồn lực phát triển hệ thống giáo dục nói chung và các cơ sở giáo dục nói riêng.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, xác định được chiến lược, xây dựng được kế hoạch chiến lược nhằm đổi mới quản lý giáo dục, tạo tiền đề hình thành tư duy khoa học nhằm phát triển tổ chức.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học cung cấp cho người học những hiểu biết khái quát khoa học quản lý nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Đặc biệt sẽ đi sâu nghiên cứu quá trình quản lý giáo dục, đổi mới tư duy quản lý trong giáo dục nhằm đáp ứng với những thách thức trong quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The subject provides learners with an overview of management science in general and educational management science in particular. In particular, we will delve into the educational management process, innovate management thinking in education to meet the challenges of educational management in the digital era.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Quản lý giáo dục, NXB ĐHSP, H., 20062.
 [2]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?)

6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Đức Lợi, *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB Tài chính, H., 20083.
 [4]. Học viện quản lý giáo dục, *Chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore*, H., 2008

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1: Khoa học quản lý giáo dục 1.1. Khái niệm quản lý giáo dục 1.2. Bản chất của quản lý giáo dục 1.3. Nội dung của quản lý giáo dục 1.4. Đặc điểm của quản lý giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 2	Modul 2: Quá trình quản lý giáo dục 2.1. Nguyên tắc quản lý giáo dục 2.2. Phương pháp quản lý giáo dục 2.3. Công cụ quản lý giáo dục 2.4. Thông tin trong quản lý giáo dục 2.5. Chức năng quản lý giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 3	Thảo luận	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 4	Modul 3: Đổi mới tư duy trong quản lý giáo dục 3.1. Đổi mới nhận thức về giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 5	3.2. Đổi mới tư duy trong tổ chức bộ máy giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 6	3.3. Đổi mới tư duy trong đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 7	Thảo luận	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 8	3.4. Đổi mới tư duy trong tài chính trong trường học	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 9	3.5. Đổi mới tư duy trong ban hành và thực hiện các chính sách phát triển giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 10	3.5. Đổi mới tư duy trong ban hành và thực hiện các chính sách phát triển giáo dục	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 11	Thảo luận	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 12	Modul 4. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 13	Modul 4. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 14	Bài tập thực hành	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 15	Ôn tập, thảo luận	[1], [2], [3], [4]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC, MÃ SỐ: QLCD313
(Tiếng Anh: *Digital transformation in educational management*)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Ứng dụng ICT trong quản lý*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: Khoa học quản lý
Giảng viên giảng dạy:
- PGS.TS. Trịnh Thanh Hải (Trường ĐHKH – ĐHTN)
- TS. Phí Đình Khương (Trường ĐHKH – ĐHTN)
- TS. Phạm Thị Hồng Trang (Trường ĐHLĐXH)

2. Mục tiêu môn học

Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong trường học, trong đó nhấn mạnh khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức

Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong trường học, trong đó nhấn mạnh các khía cạnh: Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

3.2. Về kỹ năng

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong trường học để việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý cụ thể của cơ quan, đơn vị trong thực tiễn.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng vận dụng khả năng chuyển đổi số trong trường học và làm việc độc lập, sáng tạo trong công việc, và vận dụng chuyển đổi số trong xử lý tình huống quản lý.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần khái quát về khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

This module provides an overview of the concept of digital transformation; The context and necessity of digital transformation; Contents of the national digital transformation project; Developing digital workforce; Social digital transformation; Developing digital infrastructure for culture and education.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Bộ thông tin và truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*. Hà Nội, 2020
[2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Đề án chuyển đổi số quốc gia (Dự thảo)*, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số 1. Bối cảnh quốc tế 2. Hiện trạng Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 2	3. Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 3	Thảo luận, kiểm tra: Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 4	Modul 2. Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia 1 Tầm nhìn đến năm 2030 2. Các giai đoạn chuyển đổi số Việt Nam	[1], [2],[3]	
Tuần 5	3. Mục tiêu đến năm 2025 3.1. Mục tiêu chung đến năm 2025 3.2. Mục tiêu chuyển đổi số nền kinh tế 3.3. Mục tiêu chuyển đổi số xã hội 3.4. Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan nhà nước 3.6. Mục tiêu phát triển hạ tầng số	[1], [2],[3]	
Tuần 6	Thảo luận, kiểm tra: Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan văn hóa – giáo dục	[1], [2],[3]	
Tuần 7	Modul 3. Phát triển lực lượng lao động số 1. Cập nhật chương trình đào tạo, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất đào tạo kiến thức, kỹ năng số từ trẻ tuổi 2. Đào tạo nâng cao, đào tạo lại	[1], [2],[3]	
Tuần 8	3. Triển khai việc học tập suốt đời 4. Hạn chế chảy máu chất xám, thu hút nhân tài.	[1], [2],[3]	
Tuần 9	Thảo luận – kiểm tra 2: Kinh tế tuần hoàn	[1], [2],[3]	
Tuần 10	Modul 4. Chuyển đổi số xã hội 1. Giảm khoảng cách số 2. Mang đến cơ hội học tập nhờ công nghệ số 3. Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhờ công nghệ số.	[1], [2],[3]	
Tuần 11	4. Quản lý, cảnh báo môi trường nhờ công nghệ số 5. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội.	[1], [2],[3]	
Tuần 12	Thảo luận – thực hành: Cơ hội học tập nhờ công nghệ số.	[1], [2],[3]	
Tuần 13	Modul 5. Phát triển hạ tầng số trường học 1. Phát triển hạ tầng băng rộng của đơn vị 2. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây 3. Phát triển hạ tầng iot	[1], [2],[3]	
Tuần 14	4. Phát triển, khai thác tài nguyên dữ liệu quốc gia	[1], [2],[3]	

	5. Phát triển hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử tin cậy 6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin		
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
GIÁO DỤC VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ, MÃ SỐ: QLCD313
(Tiếng Anh: Education in Vietnam through period)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Phụ trách: Bộ môn Lịch sử, Khoa KHXH&NV - Trường ĐHKH - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Nguyễn Minh Tuấn (Khoa KHXH&NV - Trường ĐHKH - ĐHTN)
- TS. Đỗ Hằng Nga (Khoa KHXH&NV - Trường ĐHKH - ĐHTN)
- TS. Đoàn Thị Yên (Khoa KHXH&NV - Trường ĐHKH - ĐHTN)
- TS. Lê Văn Hiếu (Khoa KHXH&NV - Trường ĐHKH - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về giáo dục, quản lý giáo dục Việt Nam và những bài học kinh nghiệm qua các thời kì, bao gồm: giáo dục thời Hùng Vương; giáo dục thời Bắc thuộc; giáo dục thời phong kiến; giáo dục thời Pháp thuộc; giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức

Học viên phân tích, đánh giá được sự phát triển của giáo dục và phương cách quản lý giáo dục của Việt Nam qua các thời kì, từ đó rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

3.2. Về kỹ năng

Học viên có khả năng phát triển, thiết lập các mô hình quản lý giáo dục; tập hợp và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục; đáp ứng được nhiều vị trí trong hệ thống quản lý văn hóa, giáo dục.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo, cầu thị và nhân văn trong các hoạt động được giao, đặc biệt với vai trò là nhà quản lý trong môi trường văn hóa, giáo dục.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu: về giáo dục, phương cách quản lý giáo dục Việt Nam và những bài học kinh nghiệm qua các thời kì, bao gồm: giáo dục thời Hùng Vương; giáo dục thời Bắc thuộc; giáo dục thời phong kiến; giáo dục thời Pháp thuộc; giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The course content provides students with in-depth knowledge: about education, Vietnamese educational management methods and lessons learned over time, including: education under the Hung Kings; education in the Northern period; feudal education; education during the French colonial period; education in Vietnam from 1945 to present.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (2019), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Nguyễn Quốc Trị (2020), *Lịch sử giáo dục Thế giới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Quốc Vương (2017), *Giáo dục Việt Nam học gì từ Nhật Bản*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của học viên

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	Ghi chú
Tuần 1-2	Modul 1. Giáo dục Việt Nam thời Hùng Vương 1.1. Những điều kiện phát triển 1.2. Thành tựu, hạn chế 1.3. Đánh giá	[1], [2]	
Tuần 3-4	Modul 2. Giáo dục Việt Nam thời Bắc thuộc 2.1. Những điều kiện phát triển 2.2. Thành tựu, hạn chế 2.3. Đánh giá	[1], [2]	
Tuần 5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	
Tuần 6-7-8	Modul 3. Giáo dục Việt Nam thời Phong kiến 3.1. Những điều kiện phát triển 3.2. Thành tựu, hạn chế 3.3. Đánh giá	[1], [2]	
Tuần 9	Modul 4. Giáo dục Việt Nam thời thuộc Pháp 4.1. Những điều kiện phát triển 4.2. Thành tựu, hạn chế 4.3. Đánh giá	[1], [2],	
Tuần 10	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	
Tuần 11-12-13	Modul 5. Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay 5.1. Những điều kiện phát triển 5.2. Thành tựu, hạn chế 5.3. Đánh giá	[1], [2], [3]	
Tuần 14	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	
Tuần 15	Ôn tập và thi hết môn học	[1], [2], [3]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Bài kiểm tra: trọng số **0,4**

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm
3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Thi viết**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẾ 1; MÃ SỐ: QLTT212
(Tiếng Anh: *Reality I*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 30 Tự học: 60
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Khoa học quản lý hiện đại*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Đoàn Thị Yến (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tế 1 trang bị cho người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý nói chung. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tế 1, người học có những hiểu biết về thực tiễn công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua kiến thức của các học phần đã được trang bị, người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào thực tiễn quản lý. Bước đầu đánh giá được ưu điểm, hạn chế, cơ hội, thách thức trong hoạt động quản lý của tổ chức. Thành thạo kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tế 1 trang bị cho người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

Practical module 1 equips learners with basic understanding of management practice in various fields of social life. Through the knowledge of the equipped modules, learners can perceive and evaluate the relationship between theory and management practice in real agencies. Learners can point out the advantages and limitations of management institutions in the management work at the actual place, their causes and initially can propose solutions in

terms of management. Form for learners skills in professional work, relationships in reality, and integration into the working environment of the organization

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-9	Modul 3: Đánh giá hoạt động quản lý trong tổ chức - Ưu điểm - Hạn chế - Cơ hội - Thách thức	[1], [2], [3], [4], [5]	
10	Modul 4: Kiến nghị/đề xuất giải pháp	[1], [2], [3], [4], [5]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2

+ Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2

+ Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.
- 2. Hệ thống minh chứng:
 - Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.
- 3. Báo cáo thực tế:
 - Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.
- 4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẾ 2; MÃ SỐ: QLTT313
(Tiếng Anh: *Reality 2*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 45 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Thực tế 1*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Đỗ Hằng Nga (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tế 2 trang bị cho người học những hiểu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Qua đó giúp người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tế 2, người học có những hiểu biết về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích, đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tế 2 trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Qua đó giúp người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

Practical module 2 equips learners with basic understanding of management practice in a specific field in the organization. Through assessments and general judgments about the organization, learners can identify problems that exist in a particular area of the organization, analyze them, and initially propose solutions in terms of issues. manage. Thereby helping learners to creatively apply knowledge content to identify and evaluate specific problems in management practice of organizations with scientific critical thinking.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-8	Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	
9-11	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế		
12-14	- Đánh giá - Kết luận		
15	Modul 4: Kiến nghị/đề xuất giải pháp	[1], [2], [3], [4], [5]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2

+ Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2

+ Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.
2. Hệ thống minh chứng:
- Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.
3. Báo cáo thực tế:
- Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.
4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP; MÃ SỐ: QLTT413
(Tiếng Anh: *Graduation internship*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 45 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Thực tế 2*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Nguyễn Minh Tuấn (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tập tốt nghiệp trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức. Qua đó giúp người học rèn luyện khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tập tốt nghiệp, người học có những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học. Có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đơn vị.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề; có khả năng huy động và phát huy tốt đa các nguồn lực trong thực tiễn quản lý tổ chức.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tập tốt nghiệp trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức. Qua đó giúp người học rèn luyện khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The graduate internship module equips learners with in-depth understanding of management practices in a specific area of the organization. Through the assessment, analysis and evaluation of a specific area in the organization, learners can propose possible solutions to thoroughly solve the remaining problems in the organization. Thereby helping learners practice the ability to plan, organize the implementation of solutions, advise, lead, direct and check in the process of implementing the plan in accordance with the conditions and circumstances of the organization.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-8	Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	
9-11	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế - Đánh giá - Kết luận		
12-15	Modul 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trên lĩnh vực cụ thể		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

- + Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2
- + Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2
- + Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

2. Hệ thống minh chứng:

- Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.

3. Báo cáo thực tế:

- Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn